

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST

Ngày: 09 - 6 - 2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng;
2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn U**, sinh năm 1981; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 2, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Vào ngày 03.9.2018 chị cho anh Phạm Văn U vay số tiền 90.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thỏa thuận mỗi tháng trả số tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi hết số tiền 90.000.000 đồng. Khi cho vay không có làm giấy nợ, không thế chấp tài sản. Đến tháng 3.2019, anh U có viết giấy nợ cho chị, sau khi viết giấy nợ thì anh U có hẹn sẽ trả cho chị số tiền 5.000.000 đồng/tháng từ ngày 26.4.2019 nhưng đến nay anh U vẫn chưa trả số tiền nào.

Nay, chị yêu cầu anh U trả số tiền vay gốc 90.000.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền là 20.916.000 đồng.

Bị đơn anh Phạm Văn U trình bày:

Anh thừa nhận vào ngày 03.9.2018 anh có vay của chị H số tiền 90.000.000 đồng, nhưng do hiện nay kinh tế khó khăn nên không có tiền để trả cho chị H. Nay, chị H khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 90.000.000 đồng tiền gốc anh đồng ý trả.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Chị Lê Thị Ngọc H là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn U là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh U là có căn cứ.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Phạm Văn U. Buộc anh U có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng, ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Anh Uphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn U là bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hương, anh Út.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phạm Văn U có vay của chị Lê Thị Ngọc H số tiền 90.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thỏa thuận mỗi tháng trả số tiền 5.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi hết số tiền 90.000.000 đồng, nhưng anh U không trả tiền. Sau đó đến ngày 03.9.2019 thì anh U có viết giấy nợ cho chị Hương và thỏa thuận mỗi tháng sẽ trả cho chị H số tiền 5.000.000 đồng bắt đầu trả từ ngày 26.4.2019 nhưng đến nay anh U vẫn không trả được khoản tiền nào

nên xảy ra tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị H yêu cầu anh U trả số tiền vay gốc là 90.000.000 đồng. Tại giấy nhận nợ ngày 03.9.2019, anh U thừa nhận có nợ của chị H số tiền 90.000.000 đồng và đồng ý trả cho chị H số tiền trên, nên yêu cầu của chị Hương là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với anh U về số tiền lãi 20.916.000 đồng, việc rút yêu cầu này là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu của chị H về số tiền lãi là 20.916.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc H được chấp nhận nên anh Phạm Văn U phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144; 147; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Phạm Văn U về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Phạm Văn U có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Ngọc H số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Ghi nhận chị Hương không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Ngọc H cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Phạm Văn U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H đối với anh Phạm Văn U về số tiền lãi là 20.916.000 (hai mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Anh Phạm Văn U phải chịu 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Hương số tiền 2.772.000 (hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn) đồng tiền tạm

ứng án phí sơ thẩm chị Hương đã nộp tại biên lai thu số 0000023 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan